

KẾ HOẠCH
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Sóc Trăng
giai đoạn 2011 - 2015

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2011-2015, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG:

1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để đáp ứng các tiêu chuẩn về chức danh công chức và nâng cao năng lực nhận thức, kỹ năng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng, chất lượng, cơ cấu phù hợp với yêu cầu thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức lối sống tốt và có đủ năng lực thi hành công vụ.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện (bao gồm huyện, thị xã, thành phố)

- Nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất tốt, đủ năng lực thi hành công vụ; đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch xác định chức danh công chức cho từng lĩnh vực;

- Cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng đúng chuyên môn nghiệp vụ, có kỹ năng thực hành theo yêu cầu của từng loại công chức; biết sử dụng vi tính, ngoại ngữ và tiếng dân tộc trong hoạt động công tác;

- Đảm bảo trang bị đủ kiến thức theo tiêu chuẩn quy định cho công chức lãnh đạo quản lý, công chức các ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương;

- Đến năm 2015, 100% công chức hành chính được trang bị kỹ năng nghiệp vụ theo yêu cầu công vụ và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao với chất lượng cao; trang bị kiến thức về văn hóa công sở, trách nhiệm và đạo đức công vụ cho công chức;

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm và đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo quản lý đương chức; đảm bảo đến năm 2015, 100% công chức lãnh đạo cấp sở, cấp huyện được trang bị kỹ năng lãnh đạo, quản lý và kỹ năng phối hợp xử lý các vấn đề có tính chất liên ngành;

- 70 - 80% cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã (bao gồm xã, phường, thị trấn)

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã phải được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về trình độ lý luận chính trị, kỹ năng hành chính, kiến thức về quản lý nhà nước trên địa bàn, đảm bảo tiêu chuẩn các chức danh chuyên môn quy định;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã vững mạnh, có trình độ năng lực tổ chức, công tâm với nhiệm vụ, thạo việc, tận tụy với nhân dân, biết phát huy sức dân, tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân, nâng cao trách nhiệm công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức của cán bộ, công chức cơ sở;

- Phân đầu đến năm 2015, cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó số công chức có trình độ trung cấp trở lên là 100%;

- 70 - 80% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm;

- 100% những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng về kỹ năng nghiệp vụ cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

c) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng hoạt động trong năm 2011 và nửa đầu năm 2012.

- Trang bị những kiến thức cần thiết về quản lý nhà nước, phương pháp và kỹ năng quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng lực, vai trò của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao trong quá trình xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

II. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG:

1. Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện:

a) Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

- Cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương phải chuẩn hóa theo quy định.

- Cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương phải có trình độ đại học trở lên.

- Cán bộ, công chức ngạch cán sự và tương đương phải có trình độ trung cấp trở lên.

- Việc quy hoạch đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp phải phù hợp với nhiệm vụ và vị trí công tác của từng cán bộ, công chức, đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ; thường xuyên bồi dưỡng cập nhật kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ, quản lý.

b) Về lý luận chính trị:

- Đào tạo trình độ cao cấp, trung cấp theo quy định của Tỉnh ủy, cập nhật những đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và tương đương phải có trình độ Cao cấp lý luận chính trị trở lên.

- Cán bộ, công chức ngạch chuyên viên, cán sự và tương đương phải được đào tạo Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Về quản lý nhà nước:

- Đào tạo trình độ cử nhân hành chính cho cán bộ, công chức chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện;

- Đào tạo tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức công tác ở vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, công chức để ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý;

- Tổ chức đào tạo Tiền công vụ cho những người sau khi trúng tuyển qua các kỳ thi tuyển công chức, phải đào tạo trang bị kiến thức về nền hành chính nhà nước, pháp luật, kỹ năng hoạt động công vụ và đạo đức công chức ngay trong năm đầu tiên sau khi trúng tuyển;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý trước khi đề bạt, bổ nhiệm;

- Bồi dưỡng cho cán bộ, công chức để cập nhật những kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế và kiến thức đối ngoại theo từng chuyên đề của Bộ Ngoại giao biên soạn.

- Cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương phải được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước do Học viện Hành chính tổ chức mở lớp;

- Cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương phải qua lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, chuyên viên theo quy định;

- Cán bộ, công chức ngạch cán sự và tương đương phải qua lớp bồi dưỡng kiến thức ngạch cán sự hoặc lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

d) Về tin học:

Tất cả cán bộ, công chức phải biết sử dụng máy vi tính và nâng cao trình độ theo tiêu chuẩn của từng ngạch công chức.

đ) Về ngoại ngữ:

Cán bộ, công chức ngạch nào thì phải đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định của ngạch đó. Ngoài ra cán bộ, công chức công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần học thêm tiếng dân tộc. Đào tạo cán bộ, công chức tuổi dưới 35 đạt trình độ

IELTS (6.0), TOEFL (550) trở lên phục vụ đào tạo trình độ chuyên môn thạc sĩ, tiến sĩ.

e) Về kiến thức quốc phòng:

Tất cả cán bộ, công chức từ đối tượng từ 1 đến đối tượng 3 đều phải được học qua lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh theo quy định cho từng đối tượng.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

a) Chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã:

- Bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật và đạo đức cán bộ, công chức;

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc phạm vi, thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực;

- Tập huấn các kỹ năng và phương pháp quản lý điều hành của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trang bị kiến thức theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ cấp xã, bao gồm: trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Thực hiện đào tạo trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên cho công chức cấp xã;

- Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Khmer cho cán bộ, công chức công tác tại các vùng có đồng bào dân tộc Khmer sinh sống;

- Đào tạo, bồi dưỡng về đạo đức công vụ, kỹ năng hoạt động cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách; xây dựng tinh thần sống và làm việc theo pháp luật, thái độ tôn trọng dân, phục vụ dân;

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo nhiệm kỳ.

3. Đối với đại biểu Hội đồng nhân:

Bồi dưỡng trang bị kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo chương trình quy định.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Các giải pháp về quản lý:

- Quy hoạch, kế hoạch đào tạo phải gắn với bố trí sử dụng và tạo nguồn lâu dài;

- Các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ và khả năng thực hiện việc sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Đào tạo, bồi dưỡng phải bám sát yêu cầu phát triển, nhiệm vụ chung cũng như nhiệm vụ của từng dạng đối tượng cán bộ, công chức. Nội dung đào tạo phải mang tính thiết thực;

- Củng cố và tăng cường chất lượng hoạt động của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh, tăng cường trang bị đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc dạy và học phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra và đối tượng học viên là cán bộ, công chức; xây dựng đội ngũ giảng viên cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với cơ cấu thích hợp, có trình độ đảm bảo theo tiêu chuẩn, kết hợp hài hòa trong việc bố trí giảng viên cơ hữu và sử dụng có hiệu quả kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên kiêm chức;

- Tăng cường và bảo đảm cho nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Hàng năm phải lập, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện.

2. Các giải pháp về chế độ, chính sách:

- Có chính sách thu hút, đãi ngộ thỏa đáng những cán bộ, công chức có trình độ quản lý, khoa học kỹ thuật công nghệ cao về công tác tại tỉnh;

- Trong từng thời điểm cụ thể cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Trung ương;

3. Các giải pháp để nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng:

- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của các trường thuộc tỉnh cần tập trung đầu tư xây dựng, trang bị dụng cụ giảng dạy và học tập đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo trong tình hình hiện nay;

- Tập trung ưu tiên tuyển chọn và có chính sách thu hút những sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi ở các trường đại học, những người có năng lực trình độ để bổ sung vào đội ngũ giảng viên của các trường để nâng cao chất lượng giảng dạy;

- Các cơ sở đào tạo thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường đối thoại, tổ chức các bài tập tình huống có chiều sâu đối với các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước;

- Thống nhất việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tập trung đầu mối để nâng cao hiệu quả đào tạo, khắc phục tình trạng đào tạo tràn lan không theo quy hoạch, không gắn với yêu cầu công tác, chạy theo yêu cầu chuẩn hóa một cách hình thức thiếu trọng tâm, trùng lặp, không thiết thực; các chương trình, giáo trình phải được các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu ban hành cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể; thực hiện đúng quy trình đào tạo trước khi bổ nhiệm công chức.

4. Các giải pháp về kinh phí:

- Tranh thủ mọi nguồn kinh phí từ các Chương trình dự án, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Sự hỗ trợ kinh phí đào tạo hàng năm của Trung ương, kinh phí địa phương kết hợp với khả năng tự lực của cán bộ, công chức;

- Đào tạo phải gắn với yêu cầu sử dụng cán bộ, công chức đúng ngành nghề, tránh đưa đi đào tạo tràn lan lãng phí và không đạt theo yêu cầu;

- Công tác tuyển chọn cán bộ, công chức phải tuyển chọn những người đã được đào tạo đủ chuẩn quy định về chuyên môn nghiệp vụ, không tuyển dụng vào cơ quan để tiếp tục đưa đi đào tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm Sở Nội vụ:

- Tổ chức triển khai, quán triệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cho các sở, ban ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các sở, ban ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố. Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các sở, ban ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể của tỉnh trình Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vào tháng 10 hàng năm.

- Trong quy hoạch cần có kế hoạch điều tra trình độ cán bộ, công chức, thẩm định lại mức độ hợp lý của công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức cần đào tạo, ưu tiên cho cán bộ trẻ, cán bộ diện quy hoạch trên cơ sở xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp. Chú trọng quy hoạch cán bộ, công chức người dân tộc, nữ, gắn đào tạo với sử dụng để tạo điều kiện phát huy tốt sau khi đào tạo.

- Tổ chức sơ kết việc thực thi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm để xây dựng kế hoạch cho năm sau phù hợp hơn.

2. Trách nhiệm của cơ quan có liên quan:

- Các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhu cầu đào tạo, kế hoạch chung của tỉnh để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị, địa phương giai đoạn 2011 - 2015 với nội dung cụ thể, chi tiết cho từng đối tượng cán bộ, công chức cần đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý gửi đến Sở Nội vụ vào cuối tháng 8 hàng năm, để Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan lồng ghép các chương trình, dự án và cân đối vốn trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2011-2015.

3. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo:

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh cần chủ động phối hợp với Sở Nội vụ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và phát huy mọi nguồn lực để triển khai thực hiện một cách có chất lượng và hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015 theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND;
- Ban Tổ chức TU;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: HC, TH, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu



**SỐ LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015, TỈNH SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 39 /KH-UBND ngày 05 /12/2011 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

| TT | Tên lớp\ Nội dung học | Tổng số | Số lượng đào tạo, bồi dưỡng theo từng năm (người) | | | | | Ghi chú |
|----------|--------------------------|---------------|--|--------------|--------------|--------------|--------------|---------|
| | | | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | |
| A | TRONG NƯỚC | 25.750 | 5.770 | 5.240 | 5.240 | 4.750 | 4.750 | |
| I | ĐÀO TẠO | 1.250 | 270 | 240 | 240 | 250 | 250 | |
| 1 | Các lớp chính trị | 390 | 70 | 80 | 80 | 80 | 80 | |
| 2 | Các lớp CMNV | 560 | 100 | 110 | 110 | 120 | 120 | |
| 3 | Tiếng Anh | 300 | 100 | 50 | 50 | 50 | 50 | |
| II | BỒI DƯỠNG | 24.500 | 5.500 | 5.000 | 5.000 | 4.500 | 4.500 | |
| B | NƯỚC NGOÀI | 200 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 | |
| I | ĐÀO TẠO | 50 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | |
| II | BỒI DƯỠNG | 150 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 | |
| | TỔNG CỘNG (A+B) | 25.950 | 5.810 | 5.280 | 5.280 | 4.790 | 4.790 | |